

PHỤ THUỘC LẦN NHAU, SỰ CHIẾM ĐOẠT TRÁI ĐẤT VÀ SỰ TỒN TẠI CỦA CON NGƯỜI

GSTS François Chenet *

Trần Tiến Khanh dịch dịch

Nhu cầu nhân nhanh khí sinh quyển hỗ trợ tất cả cuộc sống đang cạn kiệt nhanh chóng các nguồn tài nguyên của hành tinh Trái đất. Với sự gia tăng dân số, việc cung cấp các nhu cầu thiết yếu của con người (thực phẩm, chỗ ở, quần áo, không gian, y tế, giáo dục) đòi hỏi ngày càng nhiều thực phẩm, năng lượng và nguyên liệu thô vốn đã bị thiếu. Với dân số thế giới đạt 6,5 hoặc 7 tỉ người, sự gia tăng hoạt động kinh tế là ràng buộc để phá vỡ thêm các hệ sinh thái tự nhiên (nước, thảm thực vật tự nhiên, vv) để duy trì điều kiện của sinh quyển cho cuộc sống. Những thách thức của tương lai thật là to tát. Các thị trấn và thành phố trên thế giới đang bị khủng hoảng, không cung cấp nổi các phương tiện và dịch vụ cơ bản. Vấn đề thất nghiệp, ô nhiễm, tắc nghẽn giao thông, các khu ổ chuột và định cư lán chiếm, giao thông không đầy đủ, xa lánh xã hội và tội phạm đang gia tăng ở khắp mọi nơi.

Tất cả các xã hội truyền thống được dựa trên một giao ước không khai thác với thiên nhiên và nền kinh tế vật liệu bền vững của xã hội dựa trên giá trị nội tại, cuối cùng và siêu việt.

(*) Đại học Paris-Sorbonne

Ví dụ, Vệ Đà Ấn Độ lộ rõ một “sinh thái tâm linh”. Trong thế giới quan - Vệ Đà của cuộc sống, tất cả cuộc sống trong vũ trụ là liên quan đến nhau và đan xen; quá trình chuyển hóa và thoái hóa theo chu kỳ và tái sinh của cuộc sống là một định đề được chấp nhận. Mỗi quan hệ giữa Người và Thiên nhiên là ở trung tâm của tầm nhìn Vệ Đà đề ra thông qua câu thần chú linh thiêng và khớp nối như nghi lễ được lặp đi lặp lại để nhắc nhở về sự cần thiết để duy trì và thúc đẩy sự cân bằng sinh thái của thiên nhiên. Trong giao diện Vệ Đà, bảo tồn sự cân bằng sinh thái được coi là nhiệm vụ đầu tiên và cuối cùng của con người, vì chỉ sau đó trật tự luân lý của thế giới, tức là RTA mới có thể được duy trì. Các khái niệm về RTA không có gì khác là pháp luật cân bằng sinh thái như dự kiến của các thị nhân Vệ Đà. Bhūmisūkta của Atharvaveda (XII, 1)¹ là một trong những nguồn thông tin lâu đời nhất và quan trọng nhất về mối quan hệ của con người với môi trường của mình và nhiệm vụ của mình để bảo vệ nó. Trong sáu mươi ba câu của bài thánh ca này, thị nhân Atharvan đã trình bày một hình ảnh đẹp của Mẹ Đất, tiết lộ sự cao cả và thiên tính của bhumi, nguyên tắc bao gồm tất cả thiên nhiên và tài nguyên của nó. Mô hình này cách gọi điện bảo vệ và nuôi dưỡng của thiên nhiên và dựa trên làng xã, tập quán canh tác và sử dụng đất hợp kéo dài trong vài thiên niên kỷ.

Nhưng mô hình truyền thống, được hoàn toàn dệt xung quanh cuộc sống theo giáo pháp, đã được dần dần thay thế bởi thái độ hiện đại lấy con người làm trọng tâm dựa trên khai thác hoàn toàn không kiểm chế liên quan đến một triết lý sử dụng, khách quan và chiếm đoạt, dựa trên giá trị công cụ, gần nhau và tồn tại. Đây là thời gian khi con người đã bắt đầu việc sử dụng thiên nhiên, thay vì xem nó thiêng liêng và bất khả xâm phạm. Tất cả các giá trị thiêng liêng và sinh thái đang được giảm xuống còn các loại sản xuất. Các giá trị cộng đồng của quyền giám hộ tài nguyên thiên nhiên, nghĩa vụ đối với tổ tiên, con cháu và tinh thần đang được dần bị xói mòn. Sự đa dạng và phụ thuộc lẫn nhau của các loài và tính toàn vẹn của các hệ sinh thái của hành tinh đang bị hủy diệt bởi cách tiếp cận hoang phí của con người khi khai thác thiên nhiên. Trình độ học vấn và phát triển đất nước, chỉ số phát triển càng cao, càng không bền vững phong cách của

1. Đối với một nghiên cứu chi tiết của bài thánh ca này *Atharvaveda*, xem Sashi Kumar Prabha, *khía cạnh triết học của Tư tư ở Ấn Độ*, Delhi: Vidyanidhi Prakashan, 1999, trang 56-69

sản xuất và tiêu thụ, càng cao dấu chân carbon của nó. Có một dòng chảy không được bảo vệ và không đồng đều về kiến thức và các nguồn lực từ các nước giàu sang các nước giàu vốn, từ nông thôn đến các khu vực đô thị, từ người nghèo không có kết nối đến người giàu có kết nối, qua mạng Internet. Thống nhất di truyền đang được thúc đẩy thông qua văn hoá hợp chủng và đơn thuần, bỏ qua nguy cơ phụ thuộc lẫn nhau như vậy trong trường hợp của bệnh hoặc bệnh dịch. Một phần tư dân số tiêu thụ bốn phần năm nguồn tài nguyên của thế giới, hai phần năm nguồn thức ăn, 40 % sản lượng quang rờng hàng năm. Quyền tập thể với những ý tưởng không cố định, được tổ chức theo đa số của nhân loại trong nội địa nông thôn, đang được thay thế bởi cá nhân, sở hữu trí tuệ qua quyền biểu cố định. Hậu quả của sự xói mòn sau kiến thức của con người, kỹ năng, trí tuệ và tài nguyên thiên nhiên, con người đẩy nhanh sự hủy diệt của riêng mình, mà không cần có một trận mưa sao chổi, mùa đông hạt nhân hoặc một thảm họa địa chất. Thực tế là chúng ta có thể tuân thủ pháp luật, yêu chuộng hòa bình, khoan dung, sáng tạo, cam kết tự do và đúng với giá trị của chúng ta mà vẫn hành xử theo những cách tự tử sinh học.

Một trong những câu hỏi người ta phải nêu ra dường như là: mục đích phát triển và làm chủ vật chất là gì? Sự thật, trong sâu thẳm, là phát triển vật chất cho phép chúng ta tiết kiệm lao động và thời gian cho sự phát triển tâm linh. Than ôi, khá ngược lại, chúng ta đã trở thành nô lệ suốt đời của những thói quen hoạt động, thoải mái vật chất và nhu cầu nhân tạo. Chúng ta rất bận rộn mà không hề phản ánh những gì chúng ta đang bận rộn! Sự sống đang bị mất đi trong cuộc sống, sự khôn ngoan trong kiến thức, kiến thức về thông tin, và giá trị trao đổi đang được đặt trên giá trị sử dụng. Trong khi đó chúng ta vui vẻ nổi trôi dạt trong bong bóng thoải phòng của bản ngã, bay trên vùng đất huyền thoại của những thành tựu của chúng ta.

Các giải pháp trong quá khứ đã không có hiệu quả. Chúng ta cần những ý tưởng mới, kỹ thuật mới và hình thức mới của các tổ chức xã hội. Thế giới chỉ có thể được chuộc lại bằng chuộc lại cá tính của con người và điều này có thể chỉ khi suy nghĩ sinh thái, thay vì bị giới hạn trong không gian của phương tiện và phân đoạn kiến thức, đào sâu sâu vào sự khôn ngoan tích hợp của cả hai tư tưởng triết học và sự nhạy cảm tôn giáo.

Mối quan tâm sinh thái của mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên đã trải qua hai giai đoạn:

1. Bảo tồn tài nguyên thiên nhiên. Một lần nữa, có hai quan điểm về việc bảo tồn tài nguyên thiên nhiên:

a. Bảo tồn thực dụng: Theo ý tưởng này, các tài nguyên thiên nhiên nên được sử dụng cho «tốt nhất, cho số lượng lớn nhất và lâu nhất». Theo quan điểm này, con người là trung tâm điểm của vũ trụ, mục đích của giữ gìn rừng không phải vì chúng đẹp hay vì chúng che chở cho sinh vật hoang dã nhưng chỉ để cung cấp nhà cửa và công ăn việc làm cho người dân.

b. Bảo quản sinh vật: Nó nhấn mạnh rằng thiên nhiên xứng đáng để tồn tại vì lợi ích riêng của mình, bất kể tính hữu dụng của nó đối với con người.

2 Bảo vệ môi trường: Đó là quan tâm đến toàn bộ môi trường xây dựng cũng như tự nhiên và nhấn mạnh vào các liên kết giữa khoa học, công nghệ và xã hội. Nó nhằm mục đích thúc đẩy một cảm giác phụ thuộc lẫn nhau trong tất cả các yếu tố của sáng tạo.

Trạng thái hiện tại của tư tưởng sinh thái là gì? Trong thập kỷ qua, các cuộc bút chiến đã được tranh cãi giữa hai nhà tư tưởng đầu tiên mà cả hai đều sử dụng phương pháp so sánh để hiểu sự sụp đổ xã hội. Kết quả của cuộc điều tra lịch sử mà họ đã thực hiện có thể được tóm tắt ngắn gọn ²:

1 Joseph Tainter, nhà nhân chủng học và sử gia người Mỹ (Giáo sư tại Đại học bang Utah), trong tác phẩm nổi tiếng nhất của ông “Sự sụp đổ của các xã hội phức tạp”³, kiểm tra sự sụp đổ của nền văn minh Maya và các nền văn minh khác ở Mỹ châu, và đế quốc Tây La Mã, qua lý thuyết mạng, kinh tế năng lượng và lý thuyết phức tạp. Tainters lập luận rằng sự bền vững hay sụp đổ của xã hội theo từ sự thành công hay thất bại của các tổ chức giải quyết vấn đề và rằng xã hội sụp đổ khi khoản đầu tư của họ trong xã hội phức tạp và ‘trợ cấp năng lượng’ của họ đạt được một

2. Hai tóm tắt dựa trên Wikipedia.

3. Joseph Tainter, *Sự sụp đổ của xã hội phức tạp*, Cambridge University Press, 1988.

điểm giảm dần biên. Ông nhận ra sự sụp đổ khi một xã hội tự nguyện bỏ một phần đáng kể độ phức tạp của nó. Xã hội trở nên phức tạp hơn khi nó cố gắng giải quyết vấn đề. Phức tạp như vậy đòi hỏi một “trợ cấp năng lượng” đáng kể (có nghĩa là tiêu thụ tài nguyên, hoặc các hình thức khác của sự giàu có). Khi một xã hội phải đối mặt với một vấn đề, chẳng hạn như tình trạng thiếu năng lượng, hoặc khó khăn trong việc tiếp cận với nó, nó có xu hướng tạo ra các lớp mới của quan liêu, cơ sở hạ tầng, hoặc tầng lớp xã hội để giải quyết các thách thức. Theo quan điểm Tainters, trong các cuộc xâm lược, mất mùa, dịch bệnh, suy thoái môi trường có thể là nguyên nhân rõ ràng của sự sụp đổ xã hội, nguyên nhân cuối cùng là kinh tế, vốn có trong cơ cấu của xã hội chứ không phải là trong những cú sốc bên ngoài mà có thể đập chúng: giảm dần trở về trên đầu tư vào các phức tạp xã hội. Tainter cho rằng thống kê hiện đại cho thấy rằng lợi nhuận biên trên đầu tư vào năng lượng, giáo dục và đổi mới công nghệ đang giảm dần hiện nay. Thế giới hiện đại toàn cầu hóa là đối tượng của những áp lực tương tự đã phá huỷ các xã hội xưa (ví dụ, Hoa Kỳ đã tăng lên đáng kể sản xuất dầu đá phiến sét, nhưng khai thác nó bằng cách fracking hoặc bằng cách fracking thủy lực đã gây ô nhiễm nhiều hơn). Vì vậy, Tainter đã tập trung vào mối quan hệ năng lượng phức tạp trong các hệ thống nhân tạo.

- Jared M. Diamond, sinh vật học và địa lý học người Mỹ (giáo sư tại Đại học California), đã viết “Sụp đổ: Làm thế nào để xã hội chọn thất bại hoặc thành công”⁴, một cuốn sách đối phó với sự sụp đổ xã hội liên quan đến một thành phần môi trường, và trong một số trường hợp cũng đóng góp của biến đổi khí hậu, hàng xóm thù địch, và mất đối tác thương mại, và phản ứng của chính xã hội cho các vấn đề môi trường, ví dụ thất bại để thích ứng với vấn đề môi trường.

- J. Diamond liệt kê 12 vấn đề môi trường mà nhân loại phải đối mặt hôm nay:

1. Phá rừng và môi trường sống
2. Vấn đề đất (xói lở, xâm nhập mặn, hay mất màu mỡ của đất).

4. Jared M. Diamond, *Sụp đổ: Làm thế nào để xã hội chọn thất bại hoặc thành công*, Viking Press, 2005.

3. Vấn đề quản lý nước
4. Săn bắn quá mức
5. Đánh bắt quá mức
6. Ảnh hưởng của loài được giới thiệu trên các loài bản địa.
7. Bùng nổ dân số
8. Tăng tác động bình quân đầu người của người dân.

Hơn nữa, ông cho biết bốn nhân tố mới có thể góp phần vào sự suy yếu và sụp đổ của các xã hội hiện tại và tương lai:

9. Thay đổi khí hậu.
10. Tích tụ các chất độc trong môi trường
11. Tình trạng thiếu năng lượng.
12. Con người sử dụng hoàn toàn khả năng quang hợp của Trái đất.

Tuy nhiên hữu ích và hiệu quả hai nghiên cứu này có thể được làm sáng tỏ nhiều tính năng của lịch sử nhân loại, chúng vẫn còn đặt trọng tâm ở con người và một chiều. Hoàn toàn bị bỏ qua khi chúng ta so sánh thiên nhiên và xã hội, có vẻ như chúng ta chỉ có thể phục vụ xã hội bằng cách thực hiện bạo lực với thiên nhiên, và rằng đó là một trạng thái của sự vật là ở gốc của các tệ nạn chúng ta đang phải đối mặt trong xã hội đương đại.

Thiên nhiên đã được chuyển đổi và khai thác. Tuy nhiên câu hỏi là không còn như thế nào để làm chủ thiên nhiên nhưng làm thế nào để làm chủ người chủ thiên nhiên. Kant biết rằng câu hỏi này là khó khăn nhất để giải quyết... (xem đề xuất của Kant cho Hòa bình phổ quát từ một quan điểm, 1795) và thực tế là tổng thể này không biết mình không giúp giải pháp của nó.

Nếu con người khôn ngoan nó sẽ xử lý bản thân cũng như những vấn đề đã tạo ra cho chính mình. Nhưng sự trớ trêu thảm hại của tình trạng này hiện nay là con người đã làm khôn ngoan ngày càng khó khăn để có được. Trí tuệ là kiến thức bên trong của Pháp và Pháp trong một bản ngã

rất khó để cảm nhận được khi Pháp bên ngoài của mình đang dần loại bỏ như một kết quả của tác động của con người đối với môi trường. Ví dụ, chu kỳ hữu cơ tự nhiên và cân bằng sinh thái xuất hiện như một biểu hiện của Pháp ở cấp vi mô và vĩ mô sinh học. Ý thức của con người về những gì được và không phải là “tự nhiên” - trong ý nghĩa đó, giáo pháp - phụ thuộc vào việc môi trường của con người là tự nhiên hay không ; nó phụ thuộc vào khả năng sống trong thâm thấu tâm linh với thiên nhiên. Một môi trường vật lý cân bằng cung cấp cho bạn với các mô hình bên phải và tiêu chuẩn của chu kỳ môi trường âm thanh và tương tác là cần thiết. Một khi thiên nhiên được thay thế bằng môi trường nhân tạo, các tiêu chí trực quan được cung cấp bởi thiên nhiên bị mất, được kết hợp một cách tự nhiên trong mô hình cuộc sống của con người. Vì vậy, nếu không có Pháp không có hệ sinh thái ; sự tinh tế, tự điều tiết và cân bằng tự duy trì của chu kỳ tràn đầy năng lượng không thể được bảo tồn. Bộ phim truyền hình của thời điểm hiện tại là chúng ta đã mua và tăng sức mạnh của hành động trong thế giới mà không tương ứng tăng nhận thức của chúng ta về Pháp.

Không giống như biển hay không khí, không thể trở thành tài sản cũng như không thể được bao quanh hoặc giới hạn (trừ khi được đóng trong container), trái đất theo định nghĩa có thể được. Nhưng nguồn gốc của hành vi chiếm đoạt là bất cứ điều gì nhưng trung lập, vì nó bao gồm trong định nghĩa của nó loại trừ bất cứ ai khác từ sở hữu hoặc sử dụng điều tương tự.

Một hành vi chiếm của Trái đất như thế được minh họa bởi triết gia người Pháp Jean Jacques Rousseau trong “Một tham luận về Nguồn gốc và nền tảng của sự bất bình đẳng trong nhân loại” (Phần thứ hai, 1755):

“Người đầu tiên, sau khi bao quanh một mảnh đất, nảy sinh ý trong đầu để nói, “Đây là của tôi”, và thấy những người đơn giản đủ để tin anh ta, là người sáng lập thực sự của xã hội dân sự. Bao nhiêu tội ác, bao nhiêu cuộc chiến tranh, bao nhiêu vụ giết người, bao nhiêu bất hạnh và kinh hoàng, mà người đàn ông đó đã cứu loài người, người kéo lên các mốc hoặc lấp mương đã kêu các đồng loại của mình: Không nên nghe kẻ mạo danh này; bạn bị mất, nếu bạn quên rằng những thành quả của đất thuộc của tất cả chúng ta, và đất không của riêng ai! Nhưng rất có thể xảy ra rằng mọi thứ bây giờ đã đi đến như vậy, họ không thể tiếp tục như thế lâu hơn nữa ; cho

nên ý tưởng này về bất động sản phụ thuộc vào nhiều ý tưởng trước đó chỉ có thể mọc lên dần dần, nó không được hình thành cùng một lúc trong tâm trí con người: con người phải có được tiến bộ lớn ; họ phải có số lượng lớn công nghiệp và kiến thức, và truyền đi và tăng từ kỷ nguyên này đến kỷ nguyên khác trước khi họ có thể đi đến hạn cuối cùng của trạng thái của thiên nhiên. Vậy, chúng ta nên xem những thứ cao hơn một chút, và thu thập vào một quan điểm, và trong trật tự tự nhiên nhất của họ, sự tiếp tục chậm của các sự kiện và cải thiện tinh thần”.

Trong triết học phương Tây, một số nhà tư tưởng (Hugo Grotius, *De jure Belli ac Pacis*, 1625 ; Kant, *Giáo Lý về Quyền*, 1797) đã xây dựng khái niệm về một “cội nguồn tài sản chung” (*communio possessionis originaria*) của Trái đất.

Làm sáng tỏ các khái niệm về việc chiếm đoạt trái đất, sau đó, không chỉ đơn giản là một câu hỏi của luật học, thậm chí cũng không của triết lý của pháp luật. Nó giả định rằng chúng ta làm sáng tỏ những điều kiện nhân chủng học, theo đó trái đất - mặt đất trở thành một cá nhân, sở hữu độc quyền. Chiếm đoạt trên Trái đất rơi vào ba loại: tài sản, chinh phục và khai thác quá mức. Chúng ta phải làm sáng tỏ ba loại để biết việc chiếm đoạt Trái Đất.

Câu hỏi đặt ra sau đó là: phải đối mặt với tất cả các chiến lược chiếm đoạt, đó không phải là ý tưởng của không chiếm đoạt một loại không tưởng hay sao ? Một điều không tưởng hoặc của một thời đại nguyên thủy mà nhân loại hoàn toàn mất, hoặc của một kỷ nguyên không ngừng xa cuối cùng? Làm thế nào để chúng ta có thể nghĩ về việc không chiếm đoạt Trái Đất ?

Trong vấn đề hiện nay của chúng ta về sự mất cân bằng sinh thái, điều cần thiết là chúng ta tân trang quỹ của chúng ta về kiến thức Phật giáo cổ xưa để một số thiếu có nghĩa là hướng tới mục tiêu đạt được tăng trưởng bền vững. Để làm như vậy, chúng ta phải thay đổi đến một mức độ khác và thực hiện những thay đổi để đến Phật Pháp. Phật giáo cho thấy sự liên quan đáng kể đến sự thay đổi hướng tới quá trình năng động, có hệ thống của thực tại.

“Người không vi phạm chống lại sự sống, thiên nhiên hoặc trái đất »: trong kết nối với các yêu cầu của một đạo đức không chú trọng con người và bao gồm tất cả các sinh vật, hoặc thiên nhiên như một toàn thể, giới luật Phật giáo - có giá trị với tăng ni cũng như các tín đồ - là tránh không giết chết bất kỳ sinh vật nào (*pāṇātipātā veramaṇī*), bao gồm các cây cỏ và thậm chí hạt giống vì chúng được coi là chúng sinh⁵, và một giới luật như vậy đôi khi thay thế hoặc bổ sung theo mệnh lệnh không làm tổn thương đến chúng sinh (*ahimsa*).

Bây giờ hành động chiếm đoạt Trái Đất cũng được minh họa trong *Aggañña Sutta* (“Sáng tạo thế giới” hoặc “Lịch sử của sáng tạo và tiến trình của thế giới”, *Dīgha Nikāya* III, 84-95), một gi ảo lý phổ biến được tìm thấy trong *Dīgha Nikāya* và *Jātaka* và lặp lại trong *Mahavastu* và các kinh khác. Minh họa các động lực hoặc pháp luật (pháp), mà điều hợp phát sinh, nguồn gốc câu chuyện huyền ảo này có thể xem như câu chuyện ngụ ngôn, vì nó thể hiện bản thân, xã hội và thế giới như phát triển bởi sự tương tác và sự khác biệt tiến bộ.

Lúc ban đầu của một chu kỳ thế giới không có người thế giới của họ cũng không có thể rắn hoặc tính năng đặc biệt. Trong thời Hoàng Kim, con người đã có tâm, ăn sung sướng, và bay trong không khí. Không trọng lượng, chiều sáng, và giống hệt nhau, con người thoảng trong một thế giới tối và đầy nước. Khi một chất bọt xuất hiện trên vùng biển, họ ném thử. Họ thấy ngon, và cho là ngọt, hương vị mật ong của tham ái phát sinh. Tiêu thụ ngày càng nhiều, cả họ và thế giới thay đổi, trở thành rõ ràng hơn. Các sinh vật bắt đầu để mắt cho thế giới giống hệt nhau tự sáng của họ: mặt trời và mặt trăng và các ngôi sao xuất hiện, và thay đổi luân phiên của ngày và đêm. Các sinh vật bắt đầu củng cố và thay đổi về ngoại hình. Niềm tự hào và trang điểm phát sinh khi họ so sánh bản thân mình trong vẻ đẹp... và bọt mặn biến mất. Các sinh vật than vãn việc mất mát này: “Ôi, hương vị của nó!”. Thay vào đó, trên trái đất mà bây giờ đã

5. Lambert Schmithausen, *Vấn đề của tri giác của thực vật trong Phật giáo nguyên thủy*, Tokyo : International Institute for Buddhist Studies, 1991, *Phật giáo và Thiên nhiên*, Tokyo : International Institute for Buddhist Studies, 1991 ; *Plants in early Buddhism and the Far-Eastern Idea of Buddha-Nature of Grasses and Trees*, Kathmandu : Dongol Printers, 2009.

vững chắc hơn, tăng trưởng như nấm xuất hiện của so sánh mùi vị - chỉ để biến mất khi các sinh vật trở thành mạt khi ăn chúng và thay đổi. Các nấm được thay thế bằng cây nho và lần lượt, bởi lúa. Với tất cả các phát triển mới các sinh vật khao khát, ăn, phát triển vững chắc hơn và đa dạng. Ở mỗi giai đoạn sử dụng môi trường làm sửa đổi nó, làm phát sinh nhiều độ bền và hình thức mới của thực vật, và với việc sử dụng như vậy, họ tự thay đổi, phát triển các tính năng đặc biệt hơn. Trong sự tương tác này cả hai sinh vật và thế giới dần dần phân biệt, mỗi bên đạt được trong bền vững và đa dạng. Khi lần đầu tiên được trồng, gạo không có trấu hoặc bột và sau khi gặt, tăng trưởng trở lại trong một ngày. Một người lười biếng, để tiết kiệm công sức, quyết định thu hoạch được hai bữa ăn cùng một lúc. Sau đó con người thu hoạch hai ngày trong cùng một lúc, sau đó bốn ngày, rồi tám ngày. Với tích trữ gạo thay đổi: vỏ lúa xuất hiện xung quanh hạt và thân cây cắt không tăng trưởng trở lại nhưng vẫn đứng như râu. Vì vậy, người phân chia và rào đất, thiết lập ranh giới để đảm bảo nguồn thực phẩm của họ. Ngay sau đó, một người tham lam đã lấy lúa từ một ruộng lân cận. Khuyên nhủ bởi những người khác, ông ta hứa hẹn sẽ kiểm chế, nhưng có một lần nữa, lặp đi lặp lại. Vì lời cảnh cáo không có kết quả, ông ta bị đánh đập. Và như vậy, với các tổ chức tài sản cá nhân, phát sinh hành vi trộm cắp và nói dối và lạm dụng và bạo lực.

Ngay sau đó các hành vi đó rất phổ biến, cảnh rất hỗn loạn, và người ta quyết định lựa chọn một trong những người để đại diện cho họ - “phần nô khi sự phần nô đúng và khiển trách những gì nên bị chỉ trích” - và được trả cho dịch vụ này một phần gạo của họ. Vì vậy, phát sinh các Mahāsammata, các “lãnh tụ đ ược bầu”, và với thứ tự cai trị của ông chiếm ưu thế. Đó là nguồn gốc của vương quyền và lớp Kṣatriya, và do đó cũng phát triển, bởi giả định và phân biệt các vai trò, các bộ phận quan trọng khác của xã hội.

Lời Phật dạy rằng sự đau khổ bắt nguồn từ ham muốn đặt một giá trị cao về tự kiểm chế và tiêu thụ thấp. Truyền thống ăn xin cho các tỳ kheo nhấn mạnh niềm tin rằng tự do không xuất phát từ sự giàu có không hoặc sự hài lòng của sự thềm ăn, nhưng nằm trong không vướng mắc, trong giải thoát khỏi tham lam không ngừng nghỉ để sở hữu và tiêu thụ, và từ các đối tượng, suy nghĩ, và thói quen kích thích mong muốn. Sở hữu tư nhân, hơn nữa, nguy hiểm đến mức họ thể hiện và làm trầm trọng thêm các khái

niệm “của tôi” (mamattā) và do đó khuyến khích các giả định về một “tôi”, một cá nhân vĩnh viễn được sở hữu. Trong Kinh Agaṇṇa tổ chức của sở hữu tư nhân được trình bày như nhân dịp phát sinh hành vi trộm cắp, nói dối, và bạo lực. Như là một thuốc giải độc cho dính mắc và ảo tưởng mà nó sanh ra, Đức Phật giảng dạy rộng lượng (bố thí) và tổ chức cộng đồng, trong đó sở hữu tư nhân đã được từ bỏ, tất cả các hàng hóa được chia sẻ chung. Từ quan điểm của Phật giáo này, mục tiêu của quảng cáo hiện đại để tạo ra cảm giác nhu cầu và mong muốn có được là vô đạo đức, và cho rằng vấn đề, là một hệ thống kinh tế phụ thuộc vào một ngày càng mở rộng tiêu thụ các mặt hàng và hiện vật không cần thiết.

Trong quan điểm của giảng dạy cốt lõi của Đức Phật về lý duyên khởi, bản ngã, xã hội, và thế giới biến đổi hỗ tương bởi sự tương tác, khi chúng hình thành các mối quan hệ và lần lượt do nhân duyên của chúng. Trong đó nhận thức nhân quả lẫn nhau của thực tế không phải là một hữu thể tự tồn tại; thiên nhiên cũng không tự tồn tại hoặc các tổ chức của xã hội cũng không luôn luôn được cố định. Chúng có thể thay đổi và chúng phản ánh lòng tham của chúng ta, như thực sự khuôn mặt của thiên nhiên.

Khi loài người thấy rằng nó đang hủy hoại các loài khác và phá vỡ sự cân bằng tự nhiên, đó là ý thức về hành vi vi phạm của mình. Khi không phải đối mặt với cảm giác tội lỗi tự nhiên, có những cơ chế khác mà phải được sử dụng. Nhiều vấn đề của nhân loại là kết quả của một thực tế là do con người không chấp nhận trách nhiệm của ý thức riêng của mình. Nó có nghĩa là để đánh giá thực tế đó là một cách vô thức hình thành trong bản sao trực tiếp của suy nghĩ và mong đợi của nó. Kích thước bên ngoài là bản sao của những cá nhân bên trong. Con người không chỉ tạo nên cấu trúc của nền văn minh của mình và các tổ chức xã hội thông qua việc chuyển nhượng của niềm tin, suy nghĩ và cảm xúc; nhưng đối lại tự nhiên này cũng giúp con người về mức độ khá thân mật trong “tâm linh sản xuất” của môi trường vật lý riêng của mình, với tất cả các loại sâu rộng tuyệt vời của nó và chưa ổn định theo mùa. Các thầy thuốc có thể làm một điệu nhảy cầu mưa. Họ hiểu được mối quan hệ bẩm sinh tồn tại trong tất cả các phần của thiên nhiên. Ý thức được gắn bó với vật chất và bất kỳ kinh nghiệm của mình là thể chất cụ thể hóa thông qua các tương tác đó. Con người không chỉ đơn giản là phản ứng với thời tiết. Con người giúp

hình thành nó. Các thiên tai, như động đất, lũ lụt, không được duy trì bởi một số yếu tố của tự nhiên chống lại các phần khác của bản thân. Phải biết mỗi người thực sự tham gia vào việc tạo ra mỗi cơn bão, mỗi trận động đất hoặc mỗi cơn lũ.

Trong quan điểm của quan hệ nhân quả lẫn nhau tự xuất hiện như là một chất lỏng, thay đổi cấu trúc, hình thành thông qua sự tương tác giữa thế giới mà con người kinh nghiệm và các mã mà nó diễn giải kinh nghiệm này. Trong quan điểm Phật giáo và điều khiển học về quan hệ nhân quả lẫn nhau⁶, khung tham chiếu gồm hai phần: một mặt, mạng lưới phức tạp, không gián đoạn liên kết cuộc sống của chúng ta với môi trường tự nhiên và với người khác, và, mặt khác, các tác động đối ứng trên ý thức điều kiện vật chất và các hoạt động của chúng ta. Động lực quan hệ nhân quả lẫn nhau cho thấy rằng giá trị đạo đức nhất định được gắn chặt trong cuộc sống, nội tại trong hài hòa và liên tục của nó. Như hệ thống mở chúng ta đang trong biến thái liên tục, và nếu có ý tự do của chúng ta, chúng ta sẽ hỗ trợ khả năng của hệ thống để thích ứng và tồn tại, biến thái này liên quan đến một người sắp chết tiến bộ cho sự chia rẽ của chúng ta và một nội tại hóa ngày càng tăng của nhu cầu và niềm vui của người khác.

Vì vậy, mỗi quan tâm sinh thái của mỗi quan hệ giữa con người và thiên nhiên từ đó tăng lên đến một giai đoạn thứ ba:

3. công dân toàn cầu: Bước thứ ba của bảo tồn phải chú trọng không chỉ đến phần đặc biệt của vùng hoang dã nhưng các hệ thống hỗ trợ sự sống của cả hành tinh. Một khái niệm quan trọng của làn sóng này là “phát triển bền vững”, một thuật ngữ được giới thiệu trong Hội nghị của Liên Hợp Quốc như “Trái đất Hội nghị thượng đỉnh” được tổ chức tại Rio De Janeiro vào năm 1992. Phụ thuộc lẫn nhau về chính trị và kinh tế của chúng ta có thể tiến triển đến một mức độ mà tự tập nhận thức phải thể hiện bản thân cho sự tồn tại của thế giới mà chúng ta biết. Phụ thuộc lẫn nhau của tất cả chúng sinh cung cấp hướng dẫn cho hành động hiệu quả đại diện cho lợi ích chung. Nhưng lý tưởng truyền thống của Ấn Độ “Vasudhaiva kutumbakam”, i. e. toàn thể vũ trụ là một gia đình duy nhất,

6. Joanna Macy, *nhân quả lẫn nhau trong Phật giáo và hệ thống Lý thuyết chung. Pháp của các hệ thống tự nhiên*, Albany : State University of New York, 1991.

thậm chí còn rộng hơn là công dân toàn cầu: hành tinh trái đất chúng ta đang sống và trong đó chúng ta là tất cả các công dân là một thực thể duy nhất, sống và rung động và loài người, trong phân tích cuối cùng, là một gia đình mở rộng và lồng vào nhau.